

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án số: 24/2024/HS-PT

Ngày: 08-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Nhật Duật

Các Thẩm phán: Ông Trần Quang Cường; Ông Bùi Văn Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hường - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Quỳnh Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 25/2024/TLPT-HS ngày 28 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo Lương Thành C do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2024/HS-ST ngày 19 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Lương Thành C (tên gọi khác: không có); sinh ngày 30/9/1992 tại huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh; nơi thường trú: tổ A, phường X, thành phố L, tỉnh Lào Cai; nơi ở hiện tại: phố L, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn C1 và bà Nông Thị P; có vợ là: Trần Thị Minh P1 và có 01 con sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bắt quả tang ngày 16/5/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q; có mặt tại phiên tòa.

- Ngoài ra bản án sơ thẩm còn có 03 bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Trung H, Phạm Thành C2 và Lương Thành C có quen biết từ trước. Tối ngày 15/5/2023, Phạm C2 và anh Từ Văn T (là bạn xã hội của H và Phạm Thành C2) đến nhà H ở khu F, thị trấn C, huyện V chơi, một lúc sau thì H rời khỏi nhà. Khoảng 19 giờ 10 phút cùng ngày, Lương Thành C gọi qua Z cho H hỏi mua 15.000.000 đồng ma túy Ketamine về sử dụng thì H bảo Lương Thành C chờ. Sau đó, H gọi qua Facebook cho Phạm Văn T1 (là bạn xã hội của H và Phạm Thành C2) hỏi mua ma túy Ketamine thì T1 nói chưa có. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, H gọi điện thoại bảo Phạm Thành C2 gửi số tài khoản ngân hàng của C2 cho H và hỏi C2 đang ở cùng ai, thì C2 nói ở cùng anh T. H bảo C2 xin số tài khoản ngân hàng của anh T để gửi cho H, thì C2 đã gửi tài khoản ngân hàng Thương mại cổ phần C3 (V) số 0352866758 của C2 và tài khoản ngân hàng Thương mại cổ phần Q (M) số 0865364216 của anh T cho H. Khoảng 10 phút sau, H gọi lại bảo Lương Thành C chuyển tiền mua ma túy cho H vào tài khoản ngân hàng M của anh T, thì Lương Thành C đã chuyển 15.000.000 đồng từ tài khoản ngân hàng M số 868797988888 của Lương Thành C sang tài khoản ngân hàng M của anh T. Sau đó, H gọi điện thoại nói với Phạm Thành C2 số tiền trên là của Lương Thành C chuyển để mua ma túy và bảo Phạm Thành C2 chuyển tiền sang tài khoản ngân hàng của Phạm Thành C2. Lúc này, Phạm Thành C2 bảo thì anh T đã chuyển số tiền 15.000.000 đồng từ tài khoản ngân hàng M của anh T sang tài khoản ngân hàng V1 của Phạm Thành C2 (anh T không biết số tiền trên là của ai, mục đích chuyển để làm gì).

Đến khoảng 08 giờ ngày 16/5/2023, T1 gọi cho H nhưng không được, nên T1 đã gọi nhờ Phạm Thành C2 liên lạc với H. Khoảng 15 phút sau, H gọi lại cho T1 thống nhất mua 12 gam ma túy Ketamine với giá 13.000.000 đồng và 1.000.000 đồng tiền xe để T1 giao ma túy đến huyện V cho H. T1 bảo H chuyển tiền mua ma túy cho T1 vào tài khoản ngân hàng Thương mại cổ phần N (V2) số 1015595940 của anh Bùi Công K (là bạn xã hội của T1). Sau đó, H bảo thì Phạm Thành C2 đã chuyển 13.000.000 đồng từ tài khoản ngân hàng V1 của C2 sang tài khoản ngân hàng V2 trên của anh K và đưa 2.000.000 đồng tiền mặt cho H (là số tiền do Lương Thành C đã chuyển để mua ma túy). Khoảng 15 giờ 20 phút cùng ngày, H bảo thì Phạm Thành C2 đã chuyển 1.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng M số 5880118061998 của T1, là tiền xe để T1 vận chuyển ma túy tới huyện V. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, T1 điều khiển xe ô tô BKS 14A-693.09 chở anh K ra khu vực nút giao T3 thuộc thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh (trên tuyến đường cao tốc Hải Phòng - Quảng Ninh) để chờ gửi túi quần áo có cất giấu ma túy mà T1 đã chuẩn bị trước. Khi anh Đào Đức L điều khiển xe ô tô BKS 17B-022.04 của hãng xe khách H1 đến thì T1 đưa túi quần áo trên nhờ anh K gửi ra huyện V. Khoảng 30 phút sau, T1 gọi cho H và nói đã để ma túy trong túi quần áo gửi xe khách ra cho H, thì H bảo Toàn chuyển lại 1.000.000 đồng do T1 không trực tiếp đi giao ma túy cho H như đã

thỏa thuận. T1 đã chuyển lại cho H 1.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng V1 của Phạm Thành C2 và gửi số điện thoại của xe khách cho H. Trong khoảng thời gian trên, Lương Thành C gọi cho H thì H bảo C đến khu vực cổng chào huyện V, thuộc xã Đ, huyện V đợi Phạm Thành C2 ra đón. Sau đó, Lương Thành C một mình điều khiển xe ô tô BKS 14A-387.85 từ nhà đến địa điểm trên, thì Phạm Thành C2 ra đón và cùng đi vào khu vực cổng Trung tâm y tế huyện V, thuộc thôn A, xã H, huyện V đợi xe khách để lấy ma túy. Lương Thành C gọi cho H thì H gửi số điện thoại của xe khách cho C và nói ma túy để trong túi quần áo. Sau đó, Lương Thành C gọi cho anh L và hẹn lấy túi quần áo ở cổng Trung tâm y tế huyện V. Khoảng 20 giờ 40 phút cùng ngày, anh L điều khiển xe ô tô BKS 17B-022.04 đến khu vực cổng Trung tâm y tế huyện V và giao túi quần áo cho Lương Thành C. Khi C vừa nhận túi quần áo có cất giấu ma túy xong thì bị tổ công tác của Công an huyện V phối hợp với Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng C4 bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ: 01 chiếc áo màu đen, 01 mảnh giấy màu trắng có ghi chữ, số màu đỏ “SĐT: người nhận 0352866758” trong 01 túi giấy màu vàng Lương Thành C đang cầm, bên trong túi áo trên có 01 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng dạng cục; 01 điện thoại di động Iphone kèm 01 sim, 01 điện thoại di động Vertu kèm 01 sim và 01 xe ô tô BKS 14A-387.85 của Lương Thành C; 01 điện thoại di động Iphone kèm 01 sim của Phạm Thành C2.

Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra xe ô tô BKS 14A-387.85 của Lương Thành C, thu giữ: tại học để đồ khu vực cần số của xe 01 cân điện tử màu đen-bạc; tại cốp để đồ phía trước xe 01 bản sao giấy chứng nhận đăng ký và 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô BKS 14A-387.85.

Ngày 03/10/2023, Hoàng Trung H bị bắt theo Lệnh bắt bị can để tạm giam của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện V. Ngày 20/10/2023, Phạm Văn T1 đến Công an huyện V đầu thú.

Ngày 19/10/2023, anh Vũ Văn T2 (sinh năm 1970, trú tại khu I, thị trấn C, huyện V) đã giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 xe ô tô BKS 14A-693.09 và giấy chứng nhận kiểm định của xe (anh T2 khai xe ô tô trên anh T2 mua lại của Phạm Văn T1).

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Thành C2, Lương Thành C, Hoàng Trung H và Phạm Văn T1: không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại bản kết luận giám định số 609/KL-KTHS ngày 22/5/2023 của Phòng K1 - Công an tỉnh Q, kết luận: Chất tinh thể màu trắng trong 01 túi nilon giữ của Lương Thành C và Phạm Thành C2 là ma túy; loại: Ketamine; khối lượng: 12,085 gam.

Quá trình điều tra, các bị cáo Hoàng Trung H, Phạm Thành C2, Phạm Văn T1 và Lương Thành Công k nhận hành vi phạm tội như nội dung trên.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 02/2024/HS-ST ngày 19 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Vân Đồn đã quyết định: tuyên bố các bị cáo Phạm Văn

T1, Hoàng Trung H và Phạm Thành C2 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Lương Thành C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Phạm Văn T1 42 (bốn mươi hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/10/2023.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: H2 (bốn mươi lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/10/2023.

Xử phạt: Phạm Thành C2 39 (ba mươi chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/5/2023.

Căn cứ điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Lương Thành C 20 (hai mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/5/2023.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, tài sản thu giữ, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 30/01/2024, bị cáo Lương Thành C làm đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Lương Thành C giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và trình bày lý do kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận nội dung kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm về hình phạt theo hướng giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo; xử phạt bị cáo Lương Thành C 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/5/2023.

Bị cáo không tranh luận và nói lời sau cùng: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng, nhân đạo của pháp luật; giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: đơn kháng cáo của bị cáo Lương Thành C làm trong hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về tội danh: quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Lương Thành Công không nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung vụ án đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp lời khai của các bị cáo khác, của những người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận: hành vi phạm tội của bị cáo Lương Thành C bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội

“Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Lương Thành C về hình phạt:

Trong đơn kháng cáo và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lương Thành C kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt với lý do bị cáo lần đầu phạm tội, chưa có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt; hiện tại gia đình đang gặp nhiều khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, vợ mắc bệnh rối loạn tâm thần, mẹ mất sớm, bố tuổi cao sức yếu không có thu nhập phải nuôi dưỡng con bị cáo ăn học nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo Lương Thành C bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt 20 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là đã xem xét đến tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo.

Tuy nhiên, xét toàn diện vụ án thấy rằng, trong quá trình điều tra và tại các phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, tỏ rõ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Tại cấp phúc thẩm, gia đình bị cáo cung cấp thêm được tài liệu và xác nhận của chính quyền địa phương thể hiện ông ngoại của bị cáo là người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến công, Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng Nhì, hạng Ba; có vợ hiện đang mắc bệnh rối loạn tâm thần do sử dụng ma túy, bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; bố bị cáo không có thu nhập phải chăm sóc, nuôi dưỡng con nhỏ của bị cáo ăn học. Đây là các tình tiết mới được bổ sung ở cấp phúc thẩm nên bị cáo Lương Thành C được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, đảm bảo chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật nhưng vẫn đảm bảo tác dụng giáo dục, răn đe đồng thời đáp ứng được yêu cầu công tác đấu tranh phòng chống tội phạm.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh tại phiên tòa về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, về điều kiện hoàn cảnh của bị cáo và căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo là phù hợp nên chấp nhận.

Từ sự phân tích và nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lương Thành C; sửa bản án hình sự sơ thẩm số 02/2024/HS-ST ngày 19/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh về phần hình phạt đối với bị cáo Lương Thành C.

[4] Về án phí: do kháng cáo của bị cáo Lương Thành C được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lương Thành C, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 02/2024/HS-ST ngày 19 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh về hình phạt đối với bị cáo.

Tuyên bố: bị cáo Lương Thành C phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lương Thành C: 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/5/2023.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: bị cáo Lương Thành C không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Trại tạm giam CA tỉnh Quảng Ninh;
- CQTHAHS, CQCSĐT Công an huyện Vân Đồn;
- VKS, TAND, Chi cục THA DS huyện Vân Đồn;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Nhật Duật